

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 236/2017/HSPT

Ngày: 23/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán:

Ông Tô Phú Đông

Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông  
Đỗ Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét  
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 210/2017/HSPT ngày 28 tháng 7 năm 2017  
đối với bị cáo Phạm Minh Kỳ P.

Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát  
nhân dân huyện C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST ngày 21  
tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

**PHẠM MINH KỲ P**

- Sinh năm 1996.
- HKTT: ấp Mỹ Đ, xã Mỹ T, huyện C, tỉnh Đ;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Con ông Phạm Văn Tứ H và con bà Nguyễn Thị Tuyết H;
- Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;
- Vợ: Chưa có;
- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 02/8/2016, bị Công an huyện C xử phạt hành chính 1.600.000 đồng; tước giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 02/8/2016 đến 02/10/2016 về hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Đã đóng tiền phạt ngày 23/9/2016;

- Bắt tạm giam: Ngày 28/12/2016;

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú quán: ấp Rọc N, xã Vĩnh C, huyện T, tỉnh L.

*Ngoài ra, trong vụ án đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.*

### **NHẬN THẤY:**

*Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 02/8/2016, Phạm Minh Kỳ P điều khiển xe mô tô vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ bị Công an huyện C xử phạt hành chính 1.600.000 đồng và bị tước giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 02/8/2016 đến 02/10/2016.

Vào trưa ngày 17/9/2016, Phạm Minh Kỳ P điều khiển xe mô tô biển số 66P1 – 612.39 (do Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu) lưu thông trên Quốc lộ 30 hướng thành phố C đi An H, trên xe có chở Nguyễn Văn Đ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn T và đường 26/3 thuộc khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện C. P phát hiện xe mô tô hiệu Dream biển số 51Z4 – 0676 do ông Huỳnh Hữu N điều khiển đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang bên trái (hướng An H – thành phố C) để vào chợ Mỹ T. Khi phát hiện xe ông N cách khoảng 20 mét, P cho xe chạy cách lề phải khoảng 1 mét để tránh xe ông N nhưng phần đầu xe 66P1 – 612.39 đụng vào phần lóc máy bên phải xe 51Z4 – 0676 dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, ông N bị chấn thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Đ, sau đó, chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy - Thành Phố Hồ Chí Minh điều trị. 08 giờ 40 phút ngày 18/9/2016, ông N tử vong. (Tại biên bản kết luận giám định tử thi số 209 ngày 18/9/2016 của trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận ông Huỳnh Hữu N tử vong do chấn thương sọ não).

Về phía bị cáo, P bị gãy xương sống mũi, còn Đ bị xay xát nhẹ không yêu cầu giám định và không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường rộng 11,60 mét, đường bê tông nhựa, mặt đường khô không trơn trượt, không có chướng ngại vật, đoạn giao giữa đường Nguyễn T và đường 26/3, đây là khu vực đông dân cư. Lẫy lề phải hướng thành phố Cđi An H làm lề chuẩn, điểm dừng cách lề là 1 mét.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường trên xác định lỗi P điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ xe tại nơi đường bộ giao nhau và khu vực có đông dân cư là nguyên nhân chính xảy ra tai nạn giao thông (vi phạm khoản 3 và khoản 5 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dụng tham gia giao thông đường bộ).

Đồng thời, tại thời điểm P điều khiển xe gây tai nạn đang bị tước giấy phép lái xe nên P được coi là điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định và đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, trong vụ án này, ông Huỳnh Hữu N cũng có một phần lỗi là khi chuyển hướng ông N đã không nhường quyền đi trước cho phương tiện đi ngược chiều và không chú ý quan sát khi chuyển hướng đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Phương tiện tạm giữ gồm: xe mô tô biển số 66P1 – 612.39 và xe mô tô 51Z4 – 0676 cùng 01 giấy đăng ký xe mang Lê Văn T. Đối với xe mô tô biển số 51Z4 – 0676 qua xác minh được biết do anh Lâm Hữu N mua lại từ anh Nguyễn Hữu C nhưng chưa sang tên chủ sở hữu sau đó anh N tặng xe này lại cho ông N và xe này đã được mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty bảo hiểm Bưu điện. Ngày 05/3/2017, Công an huyện C đã trao trả xe mô tô 51Z4 – 0676 cho bà Nguyễn Kim H là vợ của ông N và là đại diện hợp pháp cho ông N và bà H cũng không yêu cầu gì về việc sửa chữa xe. Đồng thời, bà H cũng không yêu cầu công ty bảo hiểm xe tham gia trong giai đoạn xử lý vụ án. Do đó, khi nào bà H có yêu cầu Công ty bảo hiểm bồi thường phần trách nhiệm dân sự sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Kim H là đại diện hợp pháp gia đình ông Huỳnh Hữu N đã yêu cầu P bồi thường các khoản như sau: Tiền viện phí, thuốc điều trị là 1.287.010 đồng; tiền nuôi bệnh là 2.000.000 đồng; tiền xe, bác sĩ chuyển viện là 6.200.000 đồng; tiền ma chay là 85.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng; tiền thu nhập lương giáo viên bị mất sau khi ông N chết là 192.000.000 đồng; tiền thu nhập từ bán cà phê sau khi ông N chết là 72.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho em Huỳnh Ngân B sinh ngày 26/3/2001 là con ông N là 90.000.000 đồng. Hiện tại, bị cáo Phạm Minh Kỳ P không đồng ý bồi thường theo yêu cầu đại diện hợp pháp cho bị hại mà chỉ đồng ý bồi thường

các khoản theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào các quy định của pháp luật để xem xét buộc P bồi thường phần lỗi của mình gây ra.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Kỳ P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 202; Điều 41; Điều 42; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Kỳ P với mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh Kỳ P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng cộng các khoản với số tiền 142.487.000đ cho gia đình người bị hại. Đồng thời Bị cáo Phạm Minh Kỳ P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng cho Huỳnh Ngân B sinh ngày 26/3/2001 (con của người bị hại Huỳnh Hữu N và Nguyễn Kim H) bằng số tiền  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở mỗi tháng tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ lúc xảy ra tai nạn ngày 17/9/2016 cho đến khi Huỳnh Ngân B đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại xe mô tô biển số 66P1 - 612.39 và cùng 01 giấy đăng ký xe biển số 66P1 - 612.39 mang Lê Văn T cho Nguyễn Văn Đ.

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, bị cáo Phạm Minh Kỳ P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C có văn bản kháng nghị số 01/QĐ-VKS, theo hướng:

- Bỏ áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự trong phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh Kỳ P.

- Bổ sung Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

- Áp dụng các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và lãi suất theo quy định.

- Sửa phần xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý xe mô tô biển số 66P1-612.39 cùng giấy đăng ký xe 66P1-612.39 để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Minh Kỳ P, đề nghị giảm cho bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện C về áp dụng điều luật và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Bị cáo Phạm Minh Kỳ P là người có giấy phép lái xe, nhưng do bị cáo vi phạm nên Công an huyện C xử phạt hành chính 1.600.000 đồng và tước giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 02/8/2016 đến 02/10/2016. Trong thời gian bị tước giấy phép thì vào trưa ngày 17/9/2016, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66P1 – 612.39 (xe của anh Nguyễn Văn Đ) có dung tích xi lanh 110cc lưu thông trên Quốc lộ 30 hướng thành phố C đi An H, trên xe có chở anh Đ phía sau. Bị cáo gây tai nạn cho ông Huỳnh Hữu N điều khiển đang chuyển hướng từ phần đường bên phải sang bên trái để vào chợ Mỹ Thọ. Trong khi mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 11,60 mét, điểm đụng tính từ lề phải hướng thành phố Cao Lãnh đi An H là 1 mét. Lỗi gây ra tai nạn dẫn đến ông N tử vong là do lỗi của bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận biết được người điều khiển phương tiện giao thông phải chấp hành đúng theo luật giao thông qui định. Bị cáo điều khiển xe đã nhìn thấy ông N cách 20 mét. Nhưng bị cáo không giảm tốc độ và thắng xe bị hư nên đâm thẳng vào xe ông N. Bản thân bị cáo đang bị tước giấy phép mà vẫn điều khiển phương tiện giao thông và gây ra tai nạn gây cái chết thương tâm cho người bị hại. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, là có căn cứ. Nhưng xét thấy tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, bồi thường một phần dân sự, có ông bà nội tham gia Cách Mạng, người bị hại có một phần lỗi qua đường không quan sát. Mặc dù các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo án sơ thẩm đã nhận định xem xét và tại

phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết mới. Nhưng xét thấy mức hình phạt án sơ thẩm xử bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện C, về việc bỏ Điều 41, Điều 42, khi quyết định hình phạt là có căn cứ, vì án sơ thẩm tuyên dư điều luật.

Về trách nhiệm dân sự: Theo kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện C đề nghị bổ sung Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Áp dụng các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên về trách nhiệm chậm nghĩa vụ thực hiện trả tiền và lãi suất theo qui định. Xét thấy Viện trưởng đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Nhưng trong vụ án này người bị hại chết nên phải áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 mới phù hợp. Do đó không chấp nhận kháng nghị cũng như phần đính chính sửa chữa bổ sung kháng nghị.

- Về xử lý vật chứng: Án sơ thẩm tuyên: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại xe mô tô biển số 66P1 - 612.39 cùng giấy đăng ký xe biển số 66P1 - 612.39 mang Lê Văn T cho Nguyễn Văn Đ. Nhưng do anh Đ chưa thực hiện xong nghĩa vụ dân sự nên cần quản lý để bảo đảm thi hành án. Án sơ thẩm không tuyên lãi chậm trả vào phần quyết định là thiếu sót, Viện kiểm sát không kháng nghị, nhưng cũng cần bổ sung cho phù hợp theo pháp luật qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra trong phần quyết định tuyên trách nhiệm dân sự tuyên chưa rõ ràng về người nhận, không tuyên số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự vào phần quyết định và tính án phí chưa đúng. Nhưng Viện trưởng VKSND huyện C lại không kháng nghị phần này. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần sửa lại cách tuyên cho rõ ràng phù hợp pháp luật và tính án phí dân sự sơ thẩm cho đúng theo qui định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Minh Kỳ P. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, về việc áp dụng điều luật không đúng và lỗi chậm trả. Cần bổ sung điều luật về trách nhiệm dân sự, sửa lại cách tuyên, án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Kỳ P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Kỳ P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591, Điều 601, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Minh Kỳ P và anh Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền tổng cộng các khoản chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần số tiền là 142.487.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) nhưng trừ đi 1.000.000 đồng đã nộp khắc phục theo biên lai số 010927 ngày 03/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Bị cáo Phạm Minh Kỳ P và anh Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 141.487.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) cho đại diện gia đình người bị hại chị Nguyễn Kim H nhận.

Buộc bị cáo Phạm Minh Kỳ P và anh Nguyễn Văn Đ phải liên đới cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Ngân B, sinh ngày 26/3/2001 (con của anh Huỳnh Hữu N và chị Nguyễn Kim H) số tiền bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở mỗi tháng (mức lương tính theo từng thời điểm), thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 17/9/2016 cho đến khi cháu Huỳnh Ngân B đủ 18 tuổi, do chị Nguyễn Kim H là người đại diện nhận thay.

Sau khi bản án có hiệu lực, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chậm thi hành án số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục quản lý xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 66P1-612.39, số máy 2FMH00183819, số khung HPUM5H183819, xe đã qua sử dụng, không kiểm

tra được chất lượng bên trong của xe và 01 giấy giấy đăng ký xe 66P1-612.39 mang tên Lê Văn T (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý) để bảo đảm thi hành án cho anh Nguyễn Văn Đ.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000đ gia đình bị cáo nộp vào ngày 03/5/2017 theo biên lai số 010927 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Phạm Minh Kỳ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo và anh Nguyễn Văn Đ phải liên đới nộp 7.074.350đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (T. Em).

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mai**